

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 282/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1389/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Trang Thanh Hằng**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc Thuận**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

(Bà Hằng, ông Thuận có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Trần Thị Trang Thanh Hằng trình bày:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu giữa bà và ông Thuận phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 17/5/2016, hôn nhân giữa bà và ông Thuận là tự nguyện, không có sự cưỡng ép. Sau khi kết hôn bà và ông Thuận thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng và yêu thương nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, thấu hiểu lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích không đạt được, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Thuận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2024 bị đơn ông Nguyễn Quốc Thuận trình bày. Ông và bà Trần Thị Trang Thanh Hằng tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 17/5/2016. Ông và bà Hằng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau này nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm và thấu hiểu lẫn nhau. Nay bà Hằng làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trang Thanh Hằng đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Thuận về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Bà Hằng được ly hôn với ông Thuận. Về con chung: Không có. Tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Trần Thị Trang Thanh Hằng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hằng được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Thuận căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Trần Thị Trang Thanh Hằng là nguyên đơn, ông Nguyễn Quốc Thuận là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Quốc Thuận hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà Trần Thị Trang Thanh Hằng và bị đơn ông Nguyễn Quốc Thuận đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự. Cả bà Hằng và ông Thuận đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật..

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trang Thanh Hằng và ông Nguyễn Quốc Thuận tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/05/2016 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà Hằng xác định không còn tình cảm với ông Thuần, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng và yêu thương nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, thấu hiểu lẫn nhau. Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 03/7/2024 nơi bà Hằng và ông Thuần đã từng sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo và không có đơn đề nghị địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

[4.2] Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà Hằng và ông Thuần hiện đã rất trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, cả hai đều không mong muốn được hoà giải đoàn tụ, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Bà Hằng xin ly hôn, ông Thuần xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý với yêu cầu của bà Hằng. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Hằng là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Không có.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Trang Thanh Hằng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trang Thanh Hằng đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Thuần về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trang Thanh Hằng được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Thuần.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Trang Thanh Hằng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Hằng đã nộp theo biên lai thu số 0004001 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Hằng đã nộp xong án phí. Bà Hằng đã nộp công án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào